TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-PT
Ngày 02- 01 - 2024
V/v Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc: "Đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 229/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 423/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Trung T1, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp Gò Công, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quốc N1, sinh năm 1999 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D2, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Minh D1, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- *Người kháng cáo*: Ông Lê Văn Thiệu – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, ông Phạm Trung T1 do người đại diện theo ủy quyền là ông Tạ Quốc N1 trình bày:

Vào khoảng tháng 01 năm 2023, ông T1 có cho ông T2 vay mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 350.000.000 đồng, việc vay mượn tiền chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 14 tháng 3 năm 2023, hai bên gặp nhau để đối chiếu nợ, ông T2 có làm giấy tay nhận nợ số tiền 350.000.000 đồng. Khi làm giấy nhận nợ, ông T2 cam kết trả nợ cho ông T1 trước ngày 31/3/2023 với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền còn lại là 200.000.000 đồng sẽ trả trước ngày 30/4/2023 và cam kết nếu không thực hiện đúng thì chịu phần lãi suất 2%/tháng đối với số tiền nợ quá hạn mà ông T2 không thanh toán. Vào ngày 31/3/2023, ông T2 thanh toán cho ông T1 được số tiền 80.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000 đồng nhưng ông T2 không trả. Do đó, ông T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T2 trả số tiền vốn là 270.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 15/9/2023 là 05 tháng 15 ngày với lãi suất 0,83%/tháng = 11.205.000 đồng. Ngoài ra, ông T1 không yêu cầu gì khác. Ông T2 là cha của anh Lê Minh D1, anh D1 là nhân viên của ông T1 nên ông T1 và ông T2 quen biết nhau mới đồng ý cho mượn tiền.

- *Bị đơn, ông Lê Văn T2 do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn D2 trình bày*: Ông T2 thừa nhận ngày 14/3/2023, ông T2 có kí giấy nhận nợ ông T1 số tiền 350.000.000 đồng theo giấy nhận nợ tại hồ sơ là đúng. Tuy nhiên, số nợ trên là của anh Lê Minh D1 là con ông T2 nợ ông T1 nên ông T2 đã kí nhận nợ và cam kết trả nợ, chữ viết tại giấy nhận nợ là của anh D1 viết. Đến ngày 31/3/2023, ông T2 đã trả cho ông T1 được số tiền 80.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000 đồng chưa trả. Hiện nay, ông T2 không đồng ý trả nợ cho ông T1 mà yêu cầu anh D1 có trách nhiệm trả.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh D1 trình bày*: Do anh có nợ ông T1 số tiền 400.000.000 đồng nên ngày 14/3/2023, giữa anh và cha anh là ông T2 cùng với ông T1 có gặp nhau thỏa thuận, ông T2 nhận trách nhiệm trả nợ thay cho anh nên anh đã viết biên nhận nợ cho ông T2 kí tên nhận nợ và cam kết trả nợ cho ông T1 vào ngày 14/3/2023. Đến ngày 31/3/2023, ông T2 đã trả cho ông T1 được số tiền 80.000.000 đồng, còn nợ lại 270.000.000 đồng. Hiện nay, anh đồng ý trả nợ cho ông T1 số tiền 270.000.000 đồng vì đây là nợ anh và ông T1, không liên quan đến ông T2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 229/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trung T1. Buộc ông Lê Văn T2 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Trung T1 tổng số tiền là 281.205.000 đồng, trong đó tiền vốn là 270.000.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 11.205.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/9/2023 bị đơn là ông Lê Văn Thiệu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận trả cho ông T1 270.000.000 đồng, yêu cầu anh D1 có trách nhiệm thanh toán nợ cho ông T1.

Ngày 02/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Minh D1 kháng cáo không đồng ý cho ông T2 trả nợ cho ông T1. Anh D1 đồng ý trả cho ông T1 270.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của ông Thiệu và anh D1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng số nợ 270.000.000 đồng là do anh D1 nợ ông T1 nên anh D1 có trách nhiệm trả, việc anh D1 viết biên nhận cho ông T2 kí nhận nợ và cam kết trả nợ là do ông T1 gây áp lực với anh D1 do thời điểm kí nhận nợ anh D1 là nhân viên của Công ty ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T2 và anh D1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Thiệu và anh Lê Minh D1 Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy nhận nợ ngày 14 tháng 3 năm 2023 thể hiện ông Lê Văn T2 và anh Lê Minh D1 đều thừa nhận ông T2 đã kí biên nhận nợ do anh D1 viết có nội dung ông T2 thừa nhận có nợ của ông T1 số tiền là 350.000.000 đồng và cam kết đến ngày 31 tháng 03 năm 2023 dương lịch sẽ thanh toán 150.000.000 đồng, số tiền 200.000.000 đồng còn lại sẽ được thanh toán trước ngày 30 tháng 4 năm 2023 dương lịch và có cam kết nếu không thực hiện trả nợ đúng như cam kết thì phải chịu phần lãi suất 2%/tháng đối với tổng số nợ quá hạn. Đã qua, ông T2 và anh D1 cũng thừa nhận ông T2 đã trả cho ông T1 số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 31/3/2023, hiện còn nợ ông T1 số tiền 270.000.000 đồng. Mặc dù giữa anh D1 và ông T2 đã nợ ông T1 trước đó như thế nào thì các bên không có chứng cứ để xác định, nhưng theo biên nhận nợ thì ông T2 và anh D1 đã thừa nhận ông T2 còn nợ ông T1 270.000.000 đồng chưa trả, đồng thời ông T2 cam kết nếu không trả thì phải chịu lãi suất.

Do đó bản án sơ thẩm buộc ông T2 phải trả cho ông T1 số tiền 270.000.000 đồng và lãi suất từ ngày ông T2 cam kết trả nợ nhưng đến nay chưa trả với mức lãi suất 10%/ năm được tính bằng 11.205.000 đồng là có cơ sở.

[2] Anh D1 cho rằng số nợ 270.000.000 đồng là nợ của anh nên không đồng ý để ông T2 trả nợ nhưng anh D1 không có chứng cứ chứng minh số nợ này là của anh D1 trong khi đó anh là người ghi biên nhận cho ông T2 kí tên nhận nợ và cam kết trả nợ với số tiền 350.000.000 đồng. Anh D1 cho rằng anh ghi giấy nhận nợ cho ông T2 kí tên là do ông T1 gây áp lực cho anh D1 trong khi đó sau khi ông T2 kí nhận nợ, ông T2 cũng đã trả nợ cho ông T1 được 80.000.000 đồng được anh D1 đồng ý. Vì vậy anh D1 kháng cáo đồng ý trả nợ cho ông T1 270.000.000 đồng, không đồng ý cho ông T2 trả 270.000.000 đồng cùng với lãi suất chậm trả cho ông T1 là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Thiệu và anh D1 không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Thiệu, anh D1 không được chấp nhận nên ông Thiệu, anh D1 phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn Thiệu, ông Lê Minh D1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 229/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trung T1. Buộc ông Lê Văn T2 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Trung T1 tổng số tiền là 281.205.000 đồng, trong đó tiền vốn là 270.000.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 11.205.000 đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Trung T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn T2 không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.060.000 đồng ông Lê Văn T2 phải nộp. Ông Phạm Trung T1 không phải chịu án phí, ngày 07/6/2023 ông T1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.000.000 đồng theo lai thu số 0003527 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn Thiệu và anh Lê Minh D1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng, ngày 06/10/2023 ông Thiệu và anh D1 mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008370 và 0008371 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà **Nguyễn Thành Lập** **Bùi Thị Phương Loan**